

BẢN TIN HÀNG NGÀY

07 tháng 5 năm 2026



VIC VHM đẩy Vn-Index vượt 1,900 điểm

- Vn-Index tăng dần đến giữa phiên chiều, sau đó điều chỉnh nhẹ từ cuối phiên chiều, nhưng vẫn đóng cửa tăng 17.8 điểm, vượt 1,900 điểm
- VHM tăng trần và VIC VPL tăng tốt, đóng góp 17.8 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- 1 số cổ phiếu khác cũng tăng trần như STB GEX GEE, hoặc tăng tốt như MSN LPB HDB
- CTD bỗng chốc giảm sàn trong khoảng 30 phút cuối ngày
- Số lượng mã giảm gấp 1.6 lần số lượng mã tăng; đa phần các nhóm ngành giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 19.1% so với ngày trước đó

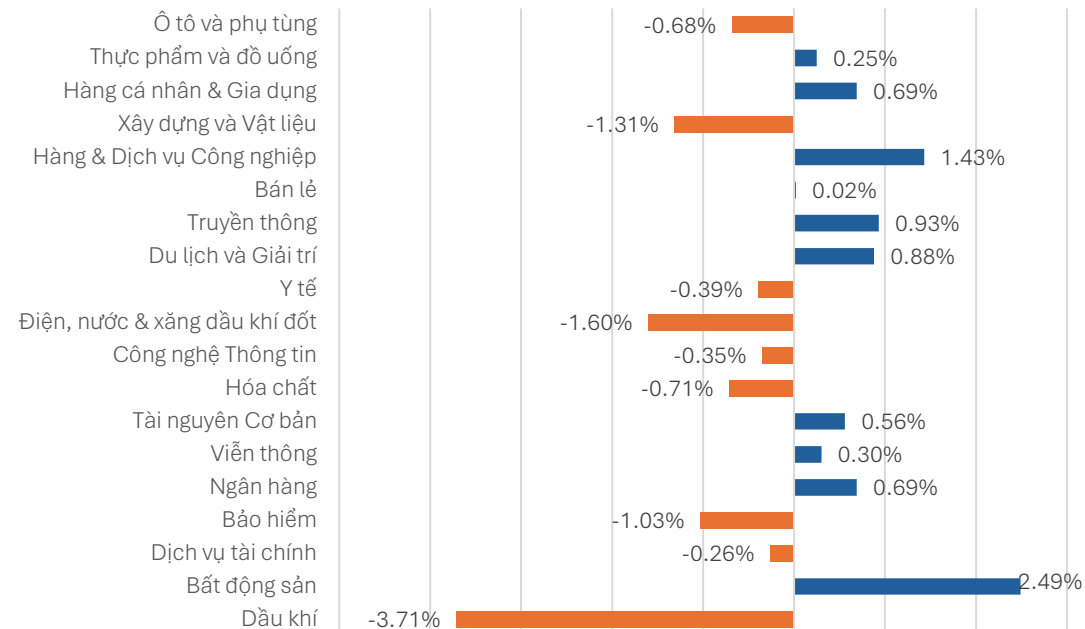


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,909.0	247.8	128.2
(+/-)	17.81	-0.7	0.53
(%)	0.94%	-0.28%	0.42%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	961	62	33
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	30,043	1,207	487
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,076)	(2)	5
Số mã tăng	119	65	131
Số mã giảm	191	73	99
Số mã giá không đổi	60	65	67

1.

Nhận định thị trường

- Nếu chỉ xét trên chỉ số, Vn-Index vượt 1,900 nên bị áp lực bán lớn và có chút điều chỉnh cuối ngày cũng là hoàn toàn bình thường.
- Tuy vậy, VIC VHM và vài mã vốn hóa lớn (STB GEX GEE LPB) đẩy chỉ số, đa phần cổ phiếu giảm khiến tâm lý nhà đầu tư khá khó chịu
- Ít nhất, Vn-Index vượt đỉnh đã là tín hiệu tốt
- Chúng tôi vẫn có niềm tin, VIC VHM sẽ không thể nào đẩy chỉ số mã được, sẽ đến 1 lúc dòng tiền quay lại với các nhóm ngành khác
- Giờ không phải thời điểm bán ra, nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào các mã đã cổ phiếu ở vùng giá hấp dẫn.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.34	1.74
2	Nguyên vật liệu	13.66	1.62
3	Công nghiệp	13.50	1.84
4	Hàng Tiêu dùng	14.07	2.35
5	Dược phẩm và Y tế	16.16	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	20.02	3.66
7	Viễn thông	21.85	5.64
8	Tiện ích Cộng đồng	12.57	1.76
9	Tài chính	21.36	2.97
10	Ngân hàng	9.32	1.50
11	Công nghệ Thông tin	13.40	2.64

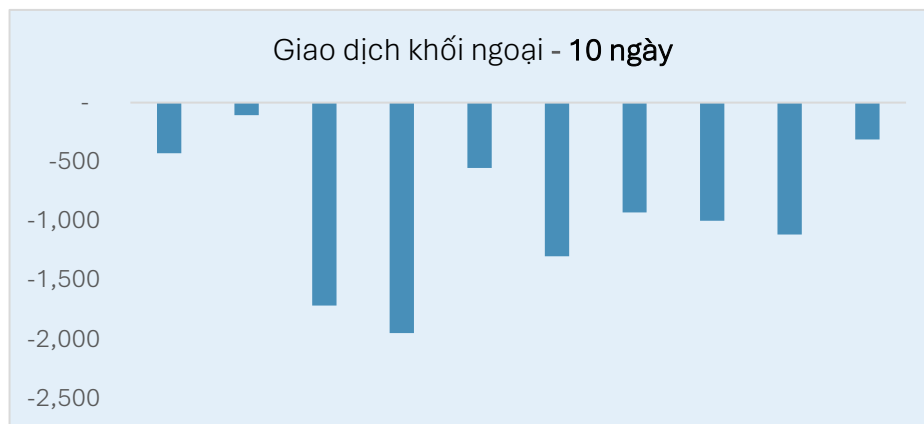
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	6.97%	VHM	6.95%	VIX	0.57%	MSN	3.32%	CTR	1.19%	DHC	3.19%	PGD	2.57%	PHR	0.78%
LPB	3.64%	VIC	2.05%	EVF	0.38%	PAN	1.86%	VGC	0.80%	ACG	0.89%	TDM	0.35%	GVR	0.14%
HDB	3.38%	KOS	1.72%	VND	0.00%	HAG	1.23%	BMP	0.13%	HSG	0.80%	SHP	0.15%	DPR	0.12%
MSB	1.96%	VPI	0.49%	AGR	-0.34%	KDC	0.84%	HTI	-0.84%	HPG	0.54%	POW	0.00%	VFG	0.00%
NAB	1.05%	QCG	0.36%	CTS	-0.55%	VCF	0.00%	CII	-1.06%	PTB	0.40%	CHP	0.00%	CSV	-0.19%
CTG	0.70%	SZC	0.00%	DSE	-0.66%	VNM	0.00%	HHV	-2.71%	NKG	-0.35%	HNA	0.00%	AAA	-2.01%
VPB	0.54%	KDH	0.00%	HCM	-0.88%	BHN	0.00%	VCG	-3.66%			VSH	-0.11%	DPM	-2.07%
EIB	0.46%	HDG	-0.20%	ORS	-2.19%	SBT	0.00%	PC1	-3.79%			REE	-0.16%	DGC	-3.41%
OCB	0.45%	VRE	-0.27%	VCI	-2.26%	FMC	-0.13%	CTD	-6.93%			TMP	-0.21%	DCM	-3.52%
MBB	0.19%	PDR	-0.30%			ANV	-0.84%					PPC	-0.30%		
SSB	0.00%	HDC	-0.53%			DBC	-0.87%					GEG	-0.34%		
SHB	0.00%	SJS	-0.69%			MCM	-0.89%					PGV	-0.42%		
BID	-0.12%	BCM	-0.74%			BAF	-0.97%					BWE	-0.68%		
VCB	-0.33%	NLG	-0.92%			ASM	-1.45%					NT2	-1.02%		
TCB	-0.59%	IJC	-0.98%			VHC	-1.47%					GAS	-4.04%		
VIB	-0.62%	KBC	-1.15%			SAB	-2.41%								
ACB	-0.87%	DIG	-1.69%												
TPB	-1.23%	TCH	-1.73%												
		SIP	-1.83%												
		DXS	-2.04%												
		DXG	-2.22%												
		CRE	-2.60%												
		NVL	-3.50%												

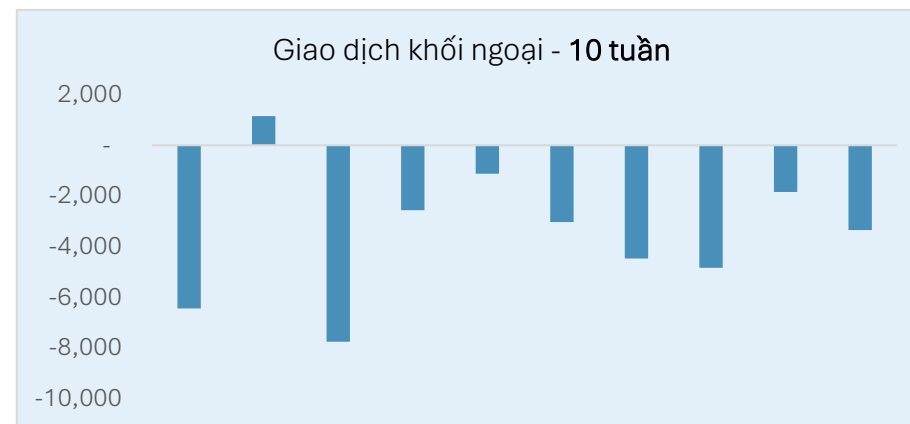
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	415.91	39.50	376.41
2	GEX	HOSE	183.98	39.92	144.06
3	VHM	HOSE	374.27	263.74	110.52
4	POW	HOSE	131.89	22.41	109.49
5	HDB	HOSE	101.10	14.30	86.80
6	VIC	HOSE	289.66	204.65	85.01
7	MWG	HOSE	87.34	16.69	70.64
8	LPB	HOSE	65.42	10.30	55.12
9	SSI	HOSE	72.09	19.97	52.12
10	GEE	HOSE	56.76	8.96	47.80
11	NVL	HOSE	84.01	37.75	46.26
12	GMD	HOSE	99.19	54.21	44.98
13	MSB	HOSE	43.11	9.88	33.23
14	VNM	HOSE	64.20	33.31	30.89
15	DGC	HOSE	55.17	24.30	30.87



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	35.13	408.07	- 372.94
2	ACB	HOSE	43.67	340.32	- 296.65
3	KDH	HOSE	13.71	132.62	- 118.92
4	BSR	HOSE	4.55	103.86	- 99.31
5	VCI	HOSE	9.01	82.93	- 73.92
6	STB	HOSE	103.07	166.67	- 63.60
7	GAS	HOSE	19.97	82.19	- 62.22
8	CTG	HOSE	57.32	116.48	- 59.16
9	VCG	HOSE	2.41	60.69	- 58.28
10	KBC	HOSE	9.53	58.41	- 48.88
11	TPB	HOSE	8.52	55.34	- 46.82
12	PVD	HOSE	4.33	48.28	- 43.95
13	PLX	HOSE	19.14	54.39	- 35.25
14	TCB	HOSE	12.63	45.08	- 32.46
15	MCH	HOSE	3.61	33.17	- 29.56

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	101.92	-7.24%	-13.65%	67.49%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	95.84	-6.29%	-10.33%	66.91%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,691.05	2.11%	3.21%	8.45%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,113	0.00%	0.00%	-0.03%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,368	0.00%	0.00%	-0.03%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,620	0.00%	-0.63%	-0.75%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.30%	-0.75%	2.42%	4.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.50%	0.00%	0.00%	0.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.66%	0.00%	0.06%	0.48%

Thặng dư ngân sách hơn 445 nghìn tỷ đồng trong bốn tháng đầu năm, chủ yếu đến từ thu nội địa.

Theo Bộ Tài chính, tình hình thu ngân sách nhà nước trong 4 tháng đầu năm ghi nhận kết quả tương đối tích cực. Tổng thu ước đạt khoảng 1.114 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 44% kế hoạch năm và cao hơn 15,2% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu thu, thu nội địa tiếp tục giữ vai trò then chốt với quy mô 991 nghìn tỷ đồng, đạt 45% dự toán và tăng 17,4% so với cùng kỳ. Thu từ nhà và đất chỉ đạt 29,8% dự toán và tăng 8,5% do sự suy giảm động lực từ thị trường bất động sản.

Giá dầu giảm mạnh hơn 7% khi Mỹ-Iran tiến gần thỏa thuận chấm dứt chiến tranh

Hết phiên ngày 06/05, giá dầu Brent giảm gần 8% xuống 101.27 USD/thùng, trong khi dầu WTI của Mỹ giảm khoảng 7% xuống 95.08 USD/thùng.

Trong khi đó, giá vàng tăng lên mức cao nhất hơn một tuần, tăng gần 3% lên sát 4.700 USD/oz, giá bạc giao ngay cũng tăng 5.5% lên 76.81 USD/oz

5.

Bản tin doanh nghiệp



DGC: Cổ phiếu Hoá chất Đức Giang bị đưa vào diện kiểm soát

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) chuyển cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hoá chất Đức Giang (DGC) từ diện cảnh báo sang diện kiểm soát, hiệu lực từ ngày 13/5 do DGC chậm nộp Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán quá 30 ngày.

DGC cho biết, hiện nay công ty đang tiến hành các thủ tục để lựa chọn lại đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC 2025 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 8/5. Sau khi lựa chọn được đơn vị kiểm toán, Công ty sẽ tiến hành ngay việc kiểm toán và công bố thông tin đầy đủ sau khi hoàn thành, dự kiến thực hiện trong quý II/2026



BIC: lợi nhuận sụt gần một nửa do thất thu từ đầu tư chứng khoán

3 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BIC đạt 1,137 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ mảng bảo hiểm xe cơ giới và bảo hiểm tài sản. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp từ hoạt động bảo hiểm giảm 22%, còn 216 tỷ đồng chủ yếu do chi phí bồi thường tăng mạnh 26% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, LN gộp từ hoạt động tài chính giảm tới 43%, dù lãi từ tiền gửi và cho vay vẫn tăng hơn 20%, do sự lao dốc của mảng đầu tư chứng khoán. Lãi từ kinh doanh chứng khoán chỉ còn 1.3 tỷ đồng, chỉ bằng 1% so với mức 89.7 tỷ đồng cùng kỳ.

LN ròng Q1/2026 của BIC giảm gần một nửa so với cùng kỳ, xuống còn khoảng 87 tỷ đồng.



PLX bắt tay Xuân Cầu Holdings và Selex Motors

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Tập đoàn Xuân Cầu Holdings và Công ty Selex Motors chính thức công bố thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Năng lượng Xanh Việt Nam (VGX). VGX được thành lập nhằm phát triển hệ thống hạ tầng năng lượng xanh đồng bộ, hiện đại, có khả năng kết nối rộng và sử dụng chung, phục vụ đa dạng phương tiện điện, từ xe máy, ô tô đến các mô hình vận tải và logistics trong tương lai.

6.

Lịch sự kiện

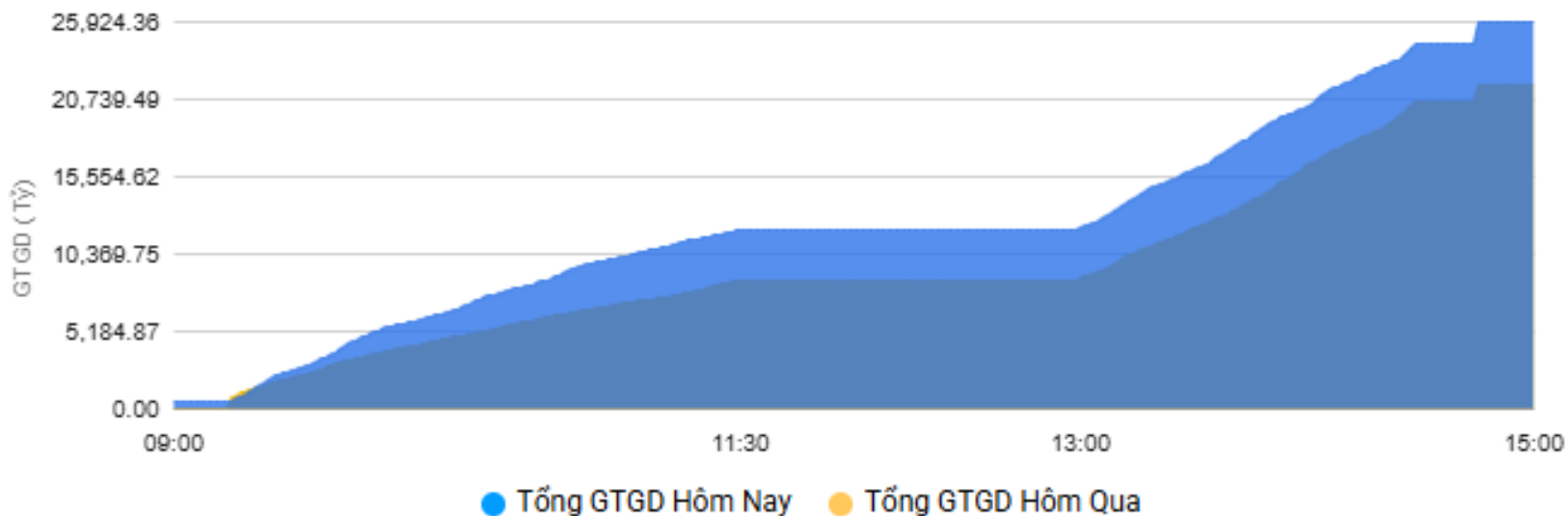
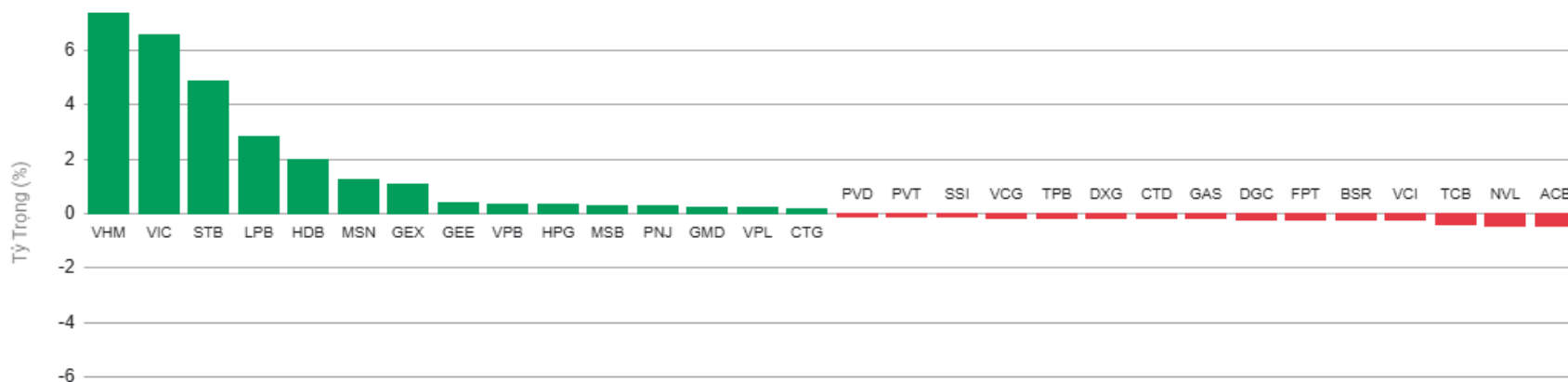
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ANI	08/05/2026	26/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
DNN	08/05/2026	21/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13%	1,300
KHD	08/05/2026	28/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
PEQ	08/05/2026	28/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
PGS	08/05/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
SPV	08/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
FMC	11/05/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
MAC	11/05/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HTC	11/05/2026	25/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
GLT	11/05/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	34%	3,400
QNU	11/05/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.32%	432
SFN	11/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TET	11/05/2026	26/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	100
NAB	11/05/2026	11/05/2026	Phát hành cổ phiếu	20%	
HPG	11/05/2026	03/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
DHG	11/05/2026	28/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	34,000	28,150	20.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,050	46.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	33,700	9.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	26,100	16.4%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	22,900	25.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,500	17.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	35,800	12.3%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	60,300	19.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,850	16.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,700	-20.4%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	27,750	23.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,600	-1.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	14,300	11.5%	Link	Link
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	79,500	12.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	22,050	24.5%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	56,600	33.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	27,000	66.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	24,200	73.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	15,450	34.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,680	56.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	34,500	17.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,400	55.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	36,500	-17.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	161,500	-46.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,800	28.7%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,550	12.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	22,350	33.1%	Link	Link
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	22,350	6.0%	Link	Link
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	80,600	8.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	145,700	16.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	86,000	25.0%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,600	28.2%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	50,000	44,200	13.1%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

